

Số: 147/TB-TTH

Phú Thạnh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

Năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 12/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2847/GDĐT-TH ngày 08/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.

Căn cứ Công văn số 1160/GDĐT-TH ngày 21/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép triển khai chương trình iSMART dạy tiếng Anh thông qua Toán và Khoa học tại các trường tiểu học.

Căn cứ Công văn số 2896/GDĐT-TH ngày 09/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục.

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng Công dân số ở cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 844/VHXH ngày 03/9/2025 của Phòng Văn hoá - Xã hội phường Phú Thạnh về hướng dẫn xây dựng Dự toán thu chi và lấy ý kiến cha mẹ học sinh đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-TTH ngày 03/9/2025 của Trường THCS Tân Thới Hòa về Kế hoạch giáo dục của nhà năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1069/VHXXH ngày 06/10/2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội phường Phú Thạnh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Phú Thạnh;

Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo và nhu cầu chuẩn bị các điều kiện phục vụ dạy và học, Trường THCS Tân Thới Hòa triển khai đến cha mẹ học sinh về các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2025-2026 như sau:

STT	Nội dung	Mức thu năm học 2025-2026	Hình thức thu
I. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	69.000đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng khối 6,7,8)
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000 đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng toàn trường. Trừ lớp 6/1; 6/2)
3	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	800.000 đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng (Lớp 6/1;6/2)
4	Tiền tổ chức Học bơi	27.000 đồng/học sinh/tuần	Thu theo tháng
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	79.000 đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng toàn trường)
6	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	90.000 đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng khối 6,7,8)
II. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH			
1	Học phẩm (Phù hiệu mã số, tiền giấy và mực in, sao in đề các bài kiểm tra định kỳ).	45.000 đồng/học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng toàn trường)
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.	218.000 đồng/học sinh/năm	Thu theo năm (11 lớp bán trú)
3	Tiền suất ăn bán trú.	38.000 đồng/học sinh/ngày	Thu theo tháng (11 lớp bán trú)
4	Tiền nước uống.		
4.1	Tiền nước uống.	8.000 đồng/học sinh/tháng	Thu theo tháng
4.2	Tiền nước uống.	17.000 đồng/	Thu theo tháng

STT	Nội dung	Mức thu năm học 2025-2026	Hình thức thu
		học sinh/tháng	(Áp dụng HS học lớp 2 buổi/ngày có bán trú)
5	Bảo hiểm y tế học sinh	631.800 đồng/ học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng toàn trường)
III	CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 18/2025/NQ-HĐND		
1	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	25.000 đồng/ học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng toàn trường)
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú.	160.000 đồng/ học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng lớp bán trú)
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (LMS).	100.000 đồng/ học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng toàn trường)
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử).	135.000 đồng/ học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng toàn trường)
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Phần mềm quản lý thẻ học sinh).	100.000 đồng/ học sinh/năm	Thu theo năm (Áp dụng khối 6)
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)		
6.1	Dịch vụ sử dụng máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	60.000 đồng/ học sinh/tháng	Thu theo tháng
6.2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh – Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	95.000 đồng/ học sinh/tháng	Thu theo tháng (Áp dụng HS học lớp 2 buổi/ngày có bán trú)

- Các khoản miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác

Trường THCS Tân Thới Hòa thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ ban hành quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Công khai các khoản thu

Nhà trường thực hiện niêm yết công khai các khoản thu năm học 2025-2026 tại bảng thông báo của nhà trường, website trường được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT

ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tin thanh toán

Thực hiện theo Quyết định số 4597/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục; Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

*** LƯU Ý: CMHS KHÔNG THAY ĐỔI SỐ TIỀN VÀ NỘI DUNG THANH TOÁN TRÊN APP**

1. Phụ huynh học sinh có thể thanh toán theo hàng tháng, học kỳ hoặc cả năm tùy theo khả năng của gia đình.

2. Phụ huynh học sinh thanh toán theo các phương thức sau:

+ Phụ huynh học sinh sử dụng mã Viettel money – Emis (do GVCN cung cấp) để thanh toán theo các hình thức: ử dụng: Áp Viettel money để **thanh toán không mất phí**.

+ Hoặc Phụ huynh học sinh đóng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường:

Ghi rõ nội dung là: Họ tên học sinh đầy đủ – Lớp....- Học phí Bán trú tháng 9/2025

(Ví dụ: Lê Ngọc An Lớp 6-1 Bán trú T9-2025 và T10-2025).

Tên thụ hưởng: **TRƯỜNG THCS TÂN THỚI HÒA**

Số tài khoản: **6460201018649** tại ngân hàng Agribank

3. Học sinh bán trú, thanh toán từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng, phương thức như trên.

Nơi nhận:

- HĐSP;

- Lưu: VT.

